| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **282**/2024/QĐST-HNGĐ | *Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 324/2024/TLST – VHNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Anh **Lê Minh H**, sinh năm 1980;

*HKTT và chỗ ở: Khối X, phường XX, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An;*

Chị **Nguyễn Thị Thu H2**, sinh năm 1983;

*HKTT và chỗ ở: Số X, phường XX, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh H và chị Nguyễn Thị Thu H2 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 07/6/2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân. Nay anh H, chị H2 xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên anh H, chị H2 cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Lê Minh H và chị Nguyễn Thị Thu H2 xác trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Lê N, sinh ngày 30/3/2014. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị H2 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và

giáo dục con chung cháu Lê N. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Anh Lê Minh H và chị Nguyễn Thị Thu H2 cùng xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về nợ: Anh Lê Minh H và chị Nguyễn Thị Thu H2 cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh Lê Minh H tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn, chị Nguyễn Thị Thu H2 đồng ý.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh, chị được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/03/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***- Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Minh H và chị Nguyễn Thị Thu H2.

***- Về con chung:*** Anh Lê Minh H và chị Nguyễn Thị Thu H2 xác trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Lê Na, sinh ngày 30/3/2014.

Ly hôn, giao con chung là cháu Lê N cho chị Nguyễn Thị Thu H2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lê Minh H, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác thay thế.

*Anh Lê Minh H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.*

***- Về tài sản chung:*** Anh Lê Minh H và chị Nguyễn Thị Thu H2 cùng xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

***- Về nợ chung:*** Anh Lê Minh H và chị Nguyễn Thị Thu H2 cùng xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Anh Lê Minh H và chị Nguyễn Thị Thu H2 mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Minh H chịu cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm (Anh Lê Minh H đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0033773 ngày 13/5/2024 tại Chi cục Thi hành án quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;*
*- UBND phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (ĐKKH số: 30; Quyển số: 0I/2013; ngày 07/6/2013);*
*- Lưu: Hồ sơ./.*

**THẨM PHÁN**

**Quách Mạnh Thành**